

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở:
"Showroom kinh doanh ô tô" tại địa chỉ 248, 250, 252, 254 Lê Duẩn, thành phố
Đông Hà đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 25/CV-KS
ngày 08/6/2023 của Công ty TNHH Kim Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố
Đông Hà tại Tờ trình số 780/TTr-PTNMT, ngày 11/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Kim Sơn, địa chỉ trụ sở: 248 Lê
Duẩn, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện các hoạt
động bảo vệ môi trường của cơ sở: "Showroom kinh doanh ô tô" tại địa chỉ
248, 250, 252, 254 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: "Showroom kinh doanh ô tô".

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 248, 250, 252, 254 Lê Duẩn, thành phố Đông
Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200150858, đăng ký lần
đầu ngày 05/7/2002, thay đổi lần thứ 12 ngày 31/8/2022 do Phòng Đăng ký kinh
doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

1.4. Mã số thuế: 3200150858.

1.5. Loại hình kinh doanh: Kinh doanh và sửa chữa ô tô.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi khu đất: Cơ sở có tổng diện tích 4.688m² đặt tại 04 thửa đất gồm thửa đất số 65, 74, 83, 84 tờ bản đồ số 30, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Công suất của cơ sở:

+ Phân phối các loại xe ô tô: 5 xe/tháng.

+ Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô các loại: 120 xe/tháng.

2. Nội dung cấp phép và yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chủ dự án có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Đông Lễ;
- Công ty TNHH Kim Sơn;
- Cổng Thông tin điện tử TP Đông Hà;
- Lưu: VT, PTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Trong

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Cơ sở “Showroom kinh doanh ô tô” tại 248, 250, 252, 254 Lê Duẩn, TP Đông Hà
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **06** /GPMT-UBND ngày **13** /~~7~~ /2023 của UBND thành phố Đông Hà

1. Nội dung cấp phép xả thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sản xuất từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng, xịt rửa ô tô.

2.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải sản xuất:

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải được đưa về bể lắng tách dầu mỡ; đầu nối vào ống nhựa PVC D90 dẫn về hố ga trước khi đầu nối vào cống thoát nước chung của thành phố.

- Vị trí xả nước thải: 252 Lê Duẩn, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà. Tọa độ điểm xả thải: X = 1.859.512 m; Y= 591.498 m (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 30, KKT 106015’).

- Lưu lượng xả nước thải: Lưu lượng tối đa 1,1m³/ng.đ, tương ứng 0,05 m³/giờ.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Không liên tục

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Chất lượng nước thải được xử lý đạt cột B của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (trong đó K_F=1,2; K_q=0,9).

2. Bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom vào các bể tự hoại 3 ngăn đặt âm dưới sàn nhà tại vị trí 252 và 248 Lê Duẩn để xử lý. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút hầm vệ sinh.

- Nước thải sản xuất:

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Nước thải từ hoạt động rửa xe, qua sàn thu, dẫn về các bể tách dầu mỡ, ống PVC D90, hố ga, đầu nối vào cống thoát nước đường Lê Duẩn.

+ Biện pháp thu gom, xử lý nước thải: Toàn bộ nước thải từ khu vực sửa chữa xe được thu gom vào bể tách dầu mỡ; định kỳ vớt dầu mỡ trên bề mặt, đất cát tại bể lắng bằng thủ công đưa vào kho chứa chất thải nguy hại để lưu trữ.

2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Do chủ dự án quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng (Chủ dự án gửi thông báo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trước 10 ngày kể từ ngày thử nghiệm).

- Vị trí lấy mẫu, tần suất lấy mẫu: Giai đoạn ổn định (03 ngày liên tục): 03 mẫu đầu vào (trước khi vào hố ga lắng lọc và 3 mẫu đầu ra tại hố ga trước khi đầu nối vào cống thoát nước Lê Duẩn.

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, COD, TSS, N tổng, P tổng, Dầu mỡ, Coliform.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 1 Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Quản lý và xử lý nước thải sản xuất phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn cột B của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (trong đó $K_f=1,2$; $K_q=0,9$).

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở “Showroom kinh doanh ô tô” tại 248, 250, 252, 254 Lê Duẩn, TP Đông Hà
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 06/GPMT-UBND ngày 18 / 7 /2023
của UBND thành phố Đông Hà

1. Nội dung cấp phép về tiếng ồn

1.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở và hoạt động sửa chữa bảo dưỡng ô tô.

1.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện ô tô.

1.3. Đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung.

- Mức độ giới hạn cho phép: Tiếng ồn 70dBA; Độ rung 75dB (áp dụng từ 6 - 21 giờ).

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

2.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Lắp đặt các thiết bị đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Bảo dưỡng, thay thế các thiết bị hỏng nhằm hạn chế tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Xây dựng nhà xưởng, tường rào bao quanh theo đúng tiêu chuẩn thiết kế.
- Bố trí thời gian làm việc hợp lý trong các khu vực có tiếng ồn cao. Hạn chế hoạt động sau 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Quản lý và kiểm soát tiếng ồn trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở “Showroom kinh doanh ô tô” tại 248, 250, 252, 254 Lê Duẩn, TP Đông Hà
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 06 /GPMT-UBND ngày 13 / 7 /2023
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Quản lý chất thải

1.1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

- Chung loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau dính dầu phát từ các công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị; mực in, bóng đèn huỳnh quang phát sinh từ khu vực văn phòng; dầu nhớt thải, bộ lọc dầu từ quá trình sửa chữa bảo dưỡng, đất cát nhiễm dầu. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ước tính khoảng 110 kg/tháng, tương đương tối đa khoảng 1.320 kg/năm.

- Chung loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Thiết bị, phụ tùng ô tô bị hỏng, bao bì nilon, giấy bìa bọc ô tô,... từ quá trình sửa chữa bảo dưỡng. Khối lượng khoảng 10 kg/ngày.

- Chung loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Vỏ đồ hộp, các chất hữu cơ, bao bì nilon, chai nhựa,... Khối lượng: 12 kg/ngày.

1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

+ Sổ theo dõi chất thải nguy hại;

+ Thùng rác 120L lưu tại kho chứa CTNH thu gom chất thải rắn;

+ 04 thùng phi có thể tích 220 lít/thùng thu gom dầu thải;

+ Kho chứa CTNH có kích thước 4m²;

+ Nhãn nhãn và biển báo khu chứa chất thải nguy hại;

+ Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

+ Đối với chất thải rắn là phụ tùng ô tô bị hỏng, giấy bìa bọc sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Các chất thải còn lại không tái sử dụng, được hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà thu gom, xử lý hàng ngày.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào các thùng rác và hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà vận chuyển xử lý hàng ngày.

- Định kỳ 01 lần/năm báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại tích hợp trong báo cáo công tác BVMT hàng năm theo quy định.

2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

2.1. Phòng ngừa sự cố cháy, nổ: Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định.

2.2. An toàn lao động: Sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động; khám sức khỏe định kỳ cho công nhân lao động trong nhà xưởng; không sử dụng bia rượu trong giờ làm việc.

2.3. An toàn giao thông: Chấp hành các quy định về Luật giao thông đường bộ hiện hành; bố trí biển báo, các chỉ dẫn rõ ràng về tốc độ, hướng rẽ các tuyến giao thông trong khu vực.

2.4. Ứng phó sự cố tràn dầu

- Khi có dầu nhớt rơi vãi tiến hành thu gom và lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại trong cơ sở. Xây dựng kho chứa chất thải nguy hại phù hợp và lưu trữ phù hợp.

- Nhà xưởng, kho chứa dầu mỡ thải có biển báo, treo ở nơi dễ thấy.

- Dự trữ các phương tiện, dụng cụ như bông, giẻ thấm, cát để ứng phó khi có dầu đổ tràn.

3. Chương trình quan trắc chất thải

3.1. Quan trắc định kỳ: không.

3.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không

3.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở:

- Giám sát môi trường lao động: Tuân thủ theo quy định QCVN 24/2016/BYT.

- Giám sát chất thải:

+ Thành phần chất thải: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại;

+ Nội dung giám sát: Thống kê khối lượng chất thải phát sinh, thu gom, lưu giữ và vận chuyển xử lý.